

Số: 175/KH- THĐPL

Móng Cái 1, ngày 24 tháng 1 năm 2026

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc giai đoạn 2026 - 2030
Tầm nhìn đến năm 2035

PHẦN I

SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình nhà trường

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc
- Địa điểm trụ sở chính: Khu phố Trần Phú 3, phường Móng Cái 1, Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại:

- Địa chỉ trang tin điện tử: thdaophucloc@pgdmongcai.edu.vn

*** Quá trình thành lập và phát triển:**

1. Khái quát đặc điểm nhà trường

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập theo Quyết định số 240/KHTV ngày 20/7/2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học Lý Tự Trọng; là một trong những trường tiểu học có bề dày truyền thống và chất lượng giáo dục ổn định của phường Móng Cái 1. Nhà trường nằm trên địa bàn trung tâm của địa phương, có điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội, nhận được sự quan tâm sâu sắc của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của ngành Giáo dục và sự đồng hành tích cực của cha mẹ học sinh.

Trong nhiều năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, trách nhiệm, tâm huyết với nghề; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, giao lưu các cấp; đội ngũ giáo viên có nhiều đồng chí đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua, được các cấp khen thưởng.

Bước vào giai đoạn 2026 – 2030, nhà trường tiếp tục đứng trước những yêu cầu mới của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; yêu cầu thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới quản trị trường học và xây dựng trường học hạnh phúc. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với sự phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Điều lệ trường Tiểu học (*ban hành kèm theo Thông tư*

28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và sự phân công chỉ đạo của cấp trên, cụ thể như sau:

1. Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN II

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Bối cảnh quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục phổ thông trên toàn thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội:

- Chuyển đổi số trong giáo dục trở thành xu hướng tất yếu, yêu cầu giáo viên và học sinh phải thích ứng với công nghệ, dạy học trực tuyến, học tập cá nhân hóa và sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giảng dạy.

- Giáo dục vì sự phát triển bền vững (ESD) được nhấn mạnh nhằm hình thành thế hệ công dân toàn cầu có trách nhiệm, sáng tạo, và sẵn sàng giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, môi trường, công bằng xã hội.

- Các tổ chức giáo dục như UNESCO, UNICEF, OECD thúc đẩy mô hình giáo dục lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện thay vì chỉ truyền đạt kiến thức thuần túy.

- Các quốc gia trong khu vực ASEAN và châu Á-Thái Bình Dương đều đang đầu tư mạnh mẽ vào cải cách giáo dục phổ thông, tăng cường dạy học tích hợp, kỹ năng thế kỷ 21, giáo dục STEM, STEAM, tư duy phản biện và đổi mới sáng tạo.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Đảng và Nhà nước xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, phát triển phẩm chất và năng lực người học; coi phát triển con người là trung tâm của chiến lược phát triển đất nước.

Hiện nay, ngành Giáo dục đang triển khai mạnh mẽ việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đồng thời thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quá trình đổi mới này đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải thay đổi toàn diện từ tư duy quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đến công tác quản trị nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục và phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng hiện đại, linh hoạt và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc, tăng cường giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số và giáo dục hội nhập quốc tế đang trở thành xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại. Điều này đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục phải có định hướng phát triển rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu đổi mới của ngành trong từng giai đoạn.

Trong bối cảnh đó, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc cần xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030 với tầm nhìn dài hạn, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Việc xây dựng chiến lược phát triển không chỉ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện mà còn tạo cơ sở để nhà trường đổi mới quản trị, phát triển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn, thân thiện, đáp ứng sự tin tưởng của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương.

1.3. Khái quát về giáo dục tiểu học phường Móng Cái 1

1.3.1. Tình hình chung

Trong những năm qua, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường Móng Cái 1 tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Ngành Giáo dục địa phương đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học; duy trì ổn định quy mô trường lớp; thực hiện hiệu quả công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nhiều hạng mục phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học được sửa chữa, nâng cấp và bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Chất lượng giáo dục các cấp học được duy trì ổn định; công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục văn hóa ứng xử và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện được chú trọng thực hiện.

Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì vững chắc; các nhà trường từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp khoảng cách

chất lượng giữa các đơn vị trường học, tạo điều kiện để học sinh được học tập trong môi trường giáo dục ngày càng tốt hơn.

1.3.2. Tình hình giáo dục tiểu học phường Móng Cái 1

Giáo dục tiểu học trên địa bàn phường Móng Cái 1 trong những năm gần đây tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực cả về quy mô, chất lượng giáo dục và điều kiện tổ chức dạy học. Các trường tiểu học trên địa bàn đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt ở mức cao. Các nhà trường quan tâm phân loại đối tượng học sinh, tăng cường bồi dưỡng học sinh có năng lực, phụ đạo học sinh còn hạn chế trong học tập; tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện và phát huy năng lực cá nhân.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng dạy học các môn văn hóa, các trường tiểu học trên địa bàn còn chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường và xây dựng văn hóa học đường.

Các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động Đội và phong trào thi đua nhi được duy trì thường xuyên, góp phần hình thành cho học sinh kỹ năng giao tiếp, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực trong học tập, rèn luyện.

Công tác giáo dục đạo đức học sinh được các nhà trường đặc biệt quan tâm thông qua việc lồng ghép giáo dục trong các môn học, các hoạt động tập thể và hoạt động trải nghiệm; đồng thời tăng cường tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, tích cực.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, các trường tiểu học trên địa bàn phường Móng Cái 1 tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và các nền tảng giáo dục trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

1.4. Tác động của bối cảnh bên ngoài đối với sự phát triển của nhà trường

1.4.1. Thời cơ

Trong giai đoạn hiện nay, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo tiếp tục là điều kiện thuận lợi quan trọng để các cơ sở giáo dục

phát triển. Giáo dục tiếp tục được xác định là quốc sách hàng đầu; nhiều chủ trương, chính sách lớn về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được ban hành và triển khai đồng bộ, tạo hành lang pháp lý và định hướng quan trọng cho sự phát triển của các nhà trường.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chương trình chuyển đổi số quốc gia và các đề án phát triển giáo dục của tỉnh Quảng Ninh đã tạo động lực mạnh mẽ cho các cơ sở giáo dục đổi mới quản trị nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc đổi mới hoạt động quản lý, tổ chức dạy học, khai thác học liệu số và nâng cao hiệu quả kết nối giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Đối với địa phương, trình độ dân trí ngày càng được nâng cao; cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực đồng hành cùng nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất và tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho học sinh.

Nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục ngày càng tích cực; phụ huynh ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục, sự phát triển toàn diện và kỹ năng sống của học sinh; đồng thời có tinh thần phối hợp, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Đây là những điều kiện thuận lợi để Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tiếp tục phát huy truyền thống, đổi mới toàn diện và xây dựng môi trường giáo dục chất lượng, hiện đại, hạnh phúc và phát triển bền vững trong giai đoạn 2026 – 2030.

1.4.2. Thách thức

Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, nhà trường cũng đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình phát triển.

Trong bối cảnh hội nhập và đổi mới giáo dục hiện nay, yêu cầu của xã hội, phụ huynh và học sinh đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao. Nhà trường không chỉ phải bảo đảm chất lượng dạy học các môn văn hóa mà còn phải chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng số, ngoại ngữ, giáo dục STEM và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Quá trình đổi mới giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải thường xuyên học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Trong khi đó, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng đổi mới phương pháp dạy học của đội ngũ giáo viên vẫn còn có sự chênh lệch giữa các cá nhân; việc tiếp cận và khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học vẫn còn gặp những khó khăn nhất định.

Sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ và môi trường số cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc giáo dục học sinh kỹ năng sử dụng Internet an toàn, kỹ năng tự bảo vệ và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng; đồng thời đòi hỏi nhà trường phải xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, tích cực và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Bên cạnh đó, yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại đòi hỏi nhà trường phải tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thông minh, phòng học chức năng, học liệu số và các điều kiện phục vụ hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM và chuyển đổi số. Tuy nhiên, nguồn lực đầu tư cho giáo dục vẫn còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước và sự hỗ trợ của địa phương; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định.

Trong bối cảnh đó, nhà trường cần xây dựng chiến lược phát triển mang tính dài hạn, đồng bộ và linh hoạt; chủ động thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục; phát huy nội lực của đội ngũ; tranh thủ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng hành của phụ huynh và cộng đồng để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững uy tín và vị thế của nhà trường trong giai đoạn mới.

2. Bối cảnh bên trong (Thực trạng nhà trường hiện nay)

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường: Năm học 2025 – 2026 nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định, cụ thể: Chi bộ Đảng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc gồm 39 đảng viên chiếm 82,9% tổng số CB, GV, NV nhà trường. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 11 đoàn viên hoạt động theo điều lệ Đoàn TNCSHCM. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh tích cực tham gia các hoạt động của trường lớp và xã hội. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường. Trường có 5 tổ Chuyên môn và 1 tổ Văn phòng hoạt động theo quy định hiện hành.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường có 47 đồng chí, trong đó gồm: 01 Hiệu

trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 01 tổng phụ trách Đội; 41 giáo viên; 02 nhân viên Văn thư - Kế toán. Số lượng và loại hình giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể là: 33 giáo viên chuyên môn tiểu học; 01 giáo viên Âm nhạc làm TPT Đội, 01 giáo viên Mĩ thuật, 01 giáo viên Tin học, 04 giáo viên Ngoại ngữ (03 Tiếng Anh và 01 tiếng Trung) trình độ chuẩn, năng lực đạt B2 và đều qua đào tạo sư phạm tiểu học. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: $41/28 = 1,46$

Năm học 2025 - 2026: Trường có tổng số 28 lớp = 1043 học sinh (*Khối lớp 1: 6 lớp = 241 học sinh; Khối lớp 2: 5 lớp = 194 học sinh; Khối lớp 3: 5 lớp = 197 học sinh; Khối lớp 4: 6 lớp = 185 học sinh; Khối lớp 5: 6 lớp = 226 học sinh*). Số học sinh học 2 buổi/ngày đạt: $1043/1043 \text{ em} = 100\%$. Nhà trường thực hiện tuyển sinh học sinh lớp 1 đúng quy định, không có học sinh đi học trước tuổi.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: Trường có diện tích tổng thể và diện tích sân chơi đảm bảo theo qui định, đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao của học sinh. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp được bố trí hài hòa, hợp lí tạo điều kiện thoải mái, thân thiện và an toàn cho mọi hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường có đầy đủ khối phòng học, khối phòng hành chính quản trị và các loại máy văn phòng phục vụ, các thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe ban đầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hệ thống phòng học, bàn, ghế cho giáo viên và học sinh đủ số lượng, đúng quy cách, cụ thể: toàn trường có 30 phòng học kiên cố

2.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tạo môi trường giáo dục đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Nhà trường đã thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nền nếp, tích cực, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa gia đình và nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em; chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh; tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường và

đồng hành cùng nhà trường trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường duy trì tốt các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên, thăm hỏi học sinh trong các dịp lễ, tết và các trường hợp đặc biệt; đồng thời tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh, các tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương. Nhiều hoạt động hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chăm lo đời sống tinh thần cho học sinh được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng cảnh quan sư phạm của nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn duy trì mối quan hệ phối hợp tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong công tác bảo đảm an ninh trường học, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

2.5. Đánh giá chung

2.5.1. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nằm trên địa bàn trung tâm của phường Móng Cái 1, là khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội tương đối phát triển, trình độ dân trí cao và có truyền thống quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo chuyên môn sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái.

Các ban ngành, đoàn thể địa phương thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục và xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn mới.

Cha mẹ học sinh có nhận thức tích cực về vai trò của giáo dục; quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em; luôn đồng thuận, phối hợp và ủng hộ các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường được duy trì chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tự

học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, có tinh thần hỗ trợ, chia sẻ và phối hợp tốt trong thực hiện nhiệm vụ.

Học sinh nhà trường cơ bản ngoan ngoãn, chăm chỉ, có ý thức học tập và rèn luyện tốt; lễ phép với thầy cô giáo, đoàn kết với bạn bè và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và phong trào của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được đầu tư theo hướng chuẩn hóa; nhà trường có đủ phòng học phục vụ dạy học; nhiều phòng học được trang bị thiết bị hỗ trợ giảng dạy như máy chiếu, máy tính, tivi và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy học.

Hệ thống mạng Internet của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được kết nối Internet phục vụ công việc chuyên môn và triển khai chuyển đổi số trong giáo dục.

2.5.2. Điểm yếu

Chất lượng đội ngũ giáo viên tuy cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa thật sự đồng đều. Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chưa mạnh dạn áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại hoặc các hình thức tổ chức dạy học sáng tạo.

Đối với đội ngũ giáo viên trẻ, mặc dù có tinh thần học hỏi và khả năng tiếp cận công nghệ tốt nhưng kinh nghiệm giảng dạy, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục còn hạn chế; cần tiếp tục được bồi dưỡng và hỗ trợ trong quá trình công tác.

Việc triển khai chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường đã được quan tâm nhưng chưa đồng bộ; một số thiết bị công nghệ còn thiếu hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy học hiện đại và triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục và các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, số lượng giáo viên, nhân viên của nhà trường hiện vẫn còn thiếu so với định mức được giao; nhiều giáo viên phải kiêm nhiệm thêm công việc ngoài chuyên môn nên phần nào ảnh hưởng đến thời gian đầu tư cho công tác giảng dạy và nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học. Một số vị trí giáo

viên chuyên trách còn thiếu hoặc chưa ổn định, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện theo yêu cầu hiện nay.

3. Phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường

3.1. Danh mục các vấn đề chiến lược

Tập trung cải tiến phương pháp dạy học. Tập trung rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng đội ngũ có năng lực sư phạm, có lương tâm nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phấn đấu, có tinh thần vượt khó, chủ động, sáng tạo trong công việc. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lễ giáo cho học sinh; Xây dựng trường học văn hóa.

3.2. Các nguyên nhân của vấn đề

3.2.1. Việc cải tiến phương pháp dạy học đã và đang thực hiện nhưng nhiều khi vẫn chỉ là “Khẩu hiệu” do các nguyên nhân cơ bản sau:

Chương trình quá tải, nặng về kiến thức hàn lâm, thiếu tính thực tiễn; Đồ dùng dạy học thiếu và không đồng bộ, điều kiện để học tập của học sinh chưa tốt, chưa đầy đủ hầu hết đồ dùng của học sinh thực hành thường sử dụng trong bộ đồ dùng dạy học đồng bộ do nhà nước cấp; CSVC của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy; Năng lực tiếp cận và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy của đội ngũ giáo viên nhà trường còn có mặt hạn chế.

3.2.2. Đối với rèn kỹ năng sống: Hiện nay Bộ Giáo dục chưa ban hành chính thức các tài liệu về giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tài liệu ít nên khó khăn trong việc tổ chức và giảng dạy. Nhà trường chưa có kế hoạch riêng về chỉ đạo công tác rèn kỹ năng sống, cách thức thực hiện chương trình giảng dạy, người thực hiện chưa được xác định cụ thể và chưa rõ ràng về các nội dung, phương pháp, yêu cầu cụ thể...

3.2.3. Xây dựng đội ngũ có năng lực sư phạm, có lương tâm nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phấn đấu, có tinh thần vượt khó, chủ động, sáng tạo trong công việc:

Vẫn còn một số giáo viên chưa thật tận tâm với công việc, chưa phát huy được hết vai trò của mình trong công việc, hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo chưa xảy ra nhưng vẫn cần sớm có biện pháp đề phòng ngăn chặn, răn đe;

Một số giáo viên ngại khó, chưa chịu khó nghiên cứu để có giải pháp giáo dục, giảng dạy cho học sinh; không nghiên cứu kỹ chuyên môn nghiệp vụ có liên quan, chưa hiểu sâu sắc tình hình kinh tế-xã hội của đất nước và của địa phương, chưa tiếp cận với CNTT...

3.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

- Đẩy mạnh cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng, bồi dưỡng phát triển đội ngũ. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lễ giáo cho học sinh; Xây dựng trường học văn hóa.

PHẦN III

CÁC MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC 5 NĂM 2026 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Định hướng chung: “Chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Đào Phúc Lộc giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035” nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết các cấp về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục địa phương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

2. Sứ mệnh: Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

3. Tầm nhìn: Trở thành trường chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

4. Hệ thống giá trị cốt lõi

- Tình đoàn kết
- Tình thương yêu
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Lòng khoan dung
- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên

5. Khẩu hiệu và phương châm hành động

- Khẩu hiệu: “Tiểu học Đào Phúc Lộc - Nơi đặt niềm tin của mọi thế hệ học sinh”

- Phương châm hành động: “*Chất lượng giáo dục ngày càng cao là danh dự của nhà trường*”

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc trở thành ngôi trường có chất lượng giảng dạy và giáo dục đạt chất lượng cao của thành phố Móng Cái.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giữ vững kế hoạch phát triển giáo dục- số lượng HS - quy mô lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018).

Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lí, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí trong nhà trường. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, địa phương phù hợp điều kiện nhà trường.

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với nhà trường

2.1.1. Phát triển trường chất lượng cao

- Từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030: giữ vững danh hiệu trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2

- Các năm tiếp theo: Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2.1.2. Phát triển về quy mô lớp học

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh/1 lớp	Hạng trường	Ghi chú
2025 - 2026	28	1043	37,25	I	
2026 - 2027	28	1027	36,6	I	
2027 - 2028	28	1052	37,57	I	
2028 - 2029	29	1068	36,8	I	
2029 - 2030	30	1081	36	I	

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên

- Thường xuyên thực hiện có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực

- 100% hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có 30% trở lên đạt xuất sắc.

- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: đạt 80% trở lên. Có giáo viên tham gia và được công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường, cấp Tỉnh.

Chỉ tiêu cụ thể:

2.2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học:

Năm học	TS	Trình độ CM				Trình độ tiếng Anh			Trình độ tin học	
		TS	ĐH	CD	TC	ĐH	CD	Chứng chỉ	ĐH	Chứng chỉ
2025 - 2026	47	1 2.1%	45 95,7%		1 2,1%	3 6.4%	0 0%	44 93.6%	1 2.1%	46 97.9%
2026 - 2027	47	1 2.1%	45 95,7%		1 2,1%	3 6.4%	0 0%	44 93.6%	1 2.1%	46 97.9%
2027 - 2028	47	1 2.1%	45 95,7%		1 2,1%	3 6.4%	0 0%	44 93.6%	1 2.1%	46 97.9%
2028-2029	47	1 2.1%	45 95,7%		1 2,1%	3 6.4%	0 0%	44 93.6%	1 2.1%	46 97.9%
2029-2030	47	1 2.1%	45 95,7%		1 2,1%	3 6.4%	0 0%	44 93.6%	1 2.1%	46 97.9%

2.2.2. Về các nội dung khác:

Năm học	TS	Trình độ chuẩn		Trình độ chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	CC	TC	SC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2025 - 2026	47	1 2.1%	46 97.9%	0	5 10.6%	42 89.4%	20 44.4%	25 55.6%			40 85.1%
2026 -	47	1	46	0	5	42	20	25			41

2027		2.1%	97.9%	0	10.6%	89.4%	44.4%	55.6%			87.2%
2027 - 2028	47	1 2.1%	46 97.9%	0 0	5 10.6%	42 89.4%	20 44.4%	25 55.6%			42 89.4%
2028-2029	47	1 2.1%	46 97.9%	0 0	5 10.6%	42 89.4%	20 44.4%	25 55.6%			43 91.5%
2029-2030	47	1 2.1%	46 97.9%	0 0	5 10.6%	42 89.4%	20 44.4%	25 55.6%			44 93.6%

2.3. Đối với học sinh:

- Huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh: đạt 100%. 100% học sinh toàn trường được học hai buổi/ngày, 9 -10 buổi/tuần. 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt .

- 99% trở lên học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống. Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt. Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật và những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu. Có học sinh tham gia, đạt giải cao tại các cuộc thi, giao lưu các cấp.

Chỉ tiêu cụ thể:

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm			Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học
			Hoàn thành Môn học và các HĐGD	Đạt về Năng lực	Đạt về Phẩm chất		
2025 - 2026	1043	1043 (100%)	1043 (100%)	1043 (100%)	1043 (100%)	1043 (100%)	226 (100%)
2026 - 2027	1027	1027 (100%)	1027 (100%)	1027 (100%)	1027 (100%)	1027 (100%)	187 (100%)
2027 - 2028	1052	1052 (100%)	1052 (100%)	1052 (100%)	1052 (100%)	1052 (100%)	197 (100%)

2028-2029	1068	1068 (100%)	1068 (100%)	1068 (100%)	1068 (100%)	1068 (100%)	194 (100%)
2029-2030	1081	1081 (100%)	1081 (100%)	1081 (100%)	1081 (100%)	1081 (100%)	241 (100%)

2.4. Về thư viện và trang thiết bị dạy học

- Hàng năm lập dự trù mua bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, ... cho thư viện theo quy định. Bảo quản tốt các loại sách.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn vào năm học 2025- 2026.

- Tiếp tục duy trì “Thư viện mở”, “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện” vào các năm học tiếp theo.

Năm học	Sách giáo khoa	Sách tham khảo	Tài liệu khác	Ghi chú
2025 - 2026	1045 bộ	112 quyển	106 quyển	
2026 - 2027	1029 bộ	145 quyển	112 quyển	
2027 - 2028	1056 bộ	126 quyển	98 quyển	
2028- 2029	1069 bộ	99 quyển	81 quyển	
2029- 2030	1085 bộ	100 quyển	65 quyển	

- Trang thiết bị dạy-học:

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	2025 - 2026	2025 - 2026	2025 - 2026	2025 - 2026	2025 - 2026
- Thiết bị dạy học lớp 1	210	198	195	191	190
- Thiết bị dạy học lớp 2	194	190	188	185	180
- Thiết bị dạy học lớp 3	193	193	193	193	193
- Thiết bị dạy học lớp 4	239	236	231	229	227
- Thiết bị dạy học lớp 5	185	185	180	184	185
2. Thiết bị dùng chung					
- Máy tính	5	5	5	5	5
- Phần mềm tin học	1 bộ	1 bộ	1 bộ	1 bộ	1 bộ
- Máy chiếu	6	0	0	0	0
- Ti vi	24	30	30	30	30
- Bảng tương tác	0	0	0	0	0

- Thiết bị âm thanh	2 bộ	2 bộ	2 bộ	2 bộ	2 bộ
3. Bàn ghế học sinh					
- Bàn 2 chỗ ngồi (bộ)	522 bộ	522 bộ	526 bộ	534 bộ	541 bộ

2.5. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tăng cường công tác tham mưu với các cấp: Đầu tư các thiết bị dạy học thông minh ở tất cả các phòng học để phục vụ cho việc ứng dụng và khai thác được đồng bộ ở tất cả các khối lớp. Đầu tư thiết bị phòng Tin học, đầu tư thêm máy tính trong phòng Thư viện, bổ sung thêm thiết bị cho phòng học ngoại ngữ.

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đến năm 2025, đảm bảo 100% khuôn viên đều được phủ xanh.
- Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

PHẦN IV

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với tất cả các khối lớp. Dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh: Đối với học sinh lớp 1,2 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và

Thông tư số 22/2016/TTBGDDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, cuối cấp học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đến năm học 2024-2025, mỗi giáo viên có sử dụng ít nhất 80 tiết ứng dụng công nghệ thông tin/năm.

Khai thác triệt để công thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

PHẦN V

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Xác định ý nghĩa: Chất lượng dạy - học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là Người học.

1.1. Dạy và học: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường sử dụng ĐDDH có hiệu quả, hướng dẫn học sinh tự làm thí nghiệm.. Đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động, phát huy tính chủ

động, sáng tạo của học sinh. Mỗi giáo viên đều phải đổi mới phương pháp dạy học, sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,... Xây dựng các đôi bạn học tập với quan điểm “học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... Đảm bảo các tiết học giáo viên chỉ hướng dẫn học sinh để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

1.2. Giáo dục ngoài giờ lên lớp: Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học... Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thường xuyên và định kỳ nhà trường tổ chức hội khỏe Phù Đổng, thi văn nghệ... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như thi tìm hiểu, đố vui, thi các trò chơi dân gian, thi ý tưởng sáng tạo ... tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới xây dựng học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”. Tổ chức tham quan học tập cho học sinh bằng nguồn kinh phí đóng góp của Cha mẹ học sinh. Người phụ trách:

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
- Người thực hiện: Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN, Tổng phụ trách.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xác định ý nghĩa: Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là nhiệm vụ của tập thể nhà trường chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, nó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển trường tiểu học Đào Phúc Lộc giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giới hạn chế trung bình hoặc trung bình non; Biết sử dụng thành thạo máy vi tính: 100% có hộp thư điện tử và sử dụng thư điện tử để giao dịch, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ... Có tinh thần đồng đội, cầu tiến, có tình thân ái, biết vượt qua mọi khó khăn thử thách để vươn lên, tương trợ, biết sẻ chia, nhường nhịn, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, biết nhận lỗi và sửa sai khi phạm lỗi, phê và tự phê bình phải dựa trên lợi ích chung, không đem ý kiến cá nhân vào đánh giá - góp ý. Đặc biệt tránh mọi biểu hiện quan liêu, cửa quyền, hách dịch, giải quyết có tình có lý.... Sống phải có tâm có đức và có động cơ tốt vì sự nghiệp chung của nhà trường. Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đến trường đều cảm thấy “trường là

tổ ấm, là ngôi nhà thứ hai của mình”. Cần loại bỏ ra khỏi trường những trường hợp không có phẩm chất đạo đức, không có chí tiến thủ, không tận tâm với công việc hoặc năng lực chuyên môn nhiều năm liền yếu kém bằng nhiều hình thức như: chuyển làm công tác khác, hủy hợp đồng, cho chuyển công tác, cho thôi việc tùy theo từng trường hợp cụ thể...

2.2. Tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục kỹ năng giao tiếp, nói năng thông qua việc chỉ định trả lời một số nội dung cơ bản, gán gửi trong các luật, điều lệ, thông tư... của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các văn bản của nhà trường, của Trung ương để giáo dục nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổ chức xen kẽ các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi về những tình huống ứng xử sự phạm và ứng xử trong cuộc sống nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm... hướng tới mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Ninh Dương đều có đủ nhân cách, có uy tín trong học sinh và cộng đồng. Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật. Góp phần xây dựng một trường học thân thiện, dân chủ trong khuôn khổ của pháp luật... Cương quyết chống lại các biểu hiện gây mất đoàn kết nội bộ, biểu hiện bè phái, cục bộ, tung tin thất thiệt gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và uy tín của nhà trường. Xây dựng phong cách làm việc công nghiệp trong từng hoạt động và trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, trước hết là trong hội họp và sinh hoạt.

2.3. Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có tiền tăng thu nhập ở cuối năm ngân sách. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ, giáo viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

2.4. Tăng cường chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong nhà giáo.

- Người phụ trách - Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN, Tổng phụ trách, Các đoàn thể (Phối hợp và chia sẻ trách nhiệm), thanh tra nhân dân.

3. Tăng cường kỹ năng sống cho học sinh

Xác định ý nghĩa: Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

3.1. Xây dựng Đề án Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Liên kết với Trung tâm Minh Trí tổ chức giảng dạy về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, chủ động sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

3.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả hoạt động dạy của thầy và học của trò.

3.3. Tổ chức các hoạt động dã ngoại để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo qua các hoạt động trong nhà trường - Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

- Người phụ trách: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng - Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Hiệu trưởng, Bí thư ddaonf TN, Tổng phụ trách.

- Trực tiếp thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN, nhân viên y tế, Tổng phụ trách, Đoàn TN.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xác định ý nghĩa: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những yếu tố quan trọng trong việc cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng dạy - học, chất lượng giáo dục...

4.1. Từng bước tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ khác, từng bước đưa các phương tiện hiện đại vào giảng dạy, xây dựng, cải tạo sân chơi bãi tập... Tiếp tục xây dựng và duy trì tủ sách dùng chung, tủ sách chuyên đề, tủ sách pháp luật, phát động phong trào ủng hộ sách, truyện trong giáo viên và học sinh.

4.2. Có kế hoạch bảo quản, tu sửa kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát các loại tài sản, bên cạnh đó chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý mạnh mẽ như: bồi thường, thu hồi, xử lý hành chính ... đối với những cá nhân vi phạm. Tài sản dù hết hạn sử dụng (theo quy

định của pháp luật) nhưng xét thấy vẫn sử dụng được, Hiệu trưởng vẫn quyết định cho sử dụng.

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Thực hiện: Tổ văn phòng, bộ phận CNTT, Tổ bảo vệ, bộ phận Thư viện- Thiết bị, GVCN các lớp.

5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Xác định ý nghĩa: Trong thời đại ngày nay, tri thức nhân loại liên tục tăng, do đó nhà trường cần hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự tìm hiểu, tự nghiên cứu... Vì vậy không thể thiếu Ứng dụng CNTT trong trường học ngày nay.

5.1. Kết nối Internet cho tất cả các máy tính trong nhà trường và tất cả các phòng học, phòng chức năng, đảm bảo có 1 máy trạm để tiện quản lý, tổ chức cho giáo viên lên mạng tìm tài liệu; Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy.

5.2. Hướng dẫn sử dụng Email các phần mềm hỗ trợ khác.

5.3. Xây dựng quy chế quản lý hộp thư điện tử và sử dụng Internet, tăng cường chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn... Các thông tin, bài viết, tài liệu đã được đăng tải trên website chính thức của trường hoặc gửi qua email sẽ được coi là tài liệu chính thức, các văn bản này sẽ không ban hành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở trường. Dần tiến tới liên hệ với phụ huynh qua điện thoại, qua email khi có điều kiện.

5.4. Đưa vào sử dụng phần mềm: Quản lý tài sản, quản lý tài chính, quản lý học sinh, quản lý chuyên môn, quản lý đội ngũ, quản lý thư viện- thiết bị...

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng

- Thực hiện: Phó HT, bộ phận CNTT, bộ phận tài vụ, GVCN, GVBM, Tổ chuyên môn.

6. Công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức cán bộ

Xác định ý nghĩa: Chỉ thị 40/CT-TW của ban bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” được coi là khâu then chốt quyết định đến sự thành công hay không thành công của một trường học, vì vậy đòi hỏi cần có các yếu tố sau:

6.1. Phẩm chất đạo đức, tác phong của Cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý (từ tổ trưởng chuyên môn trở lên, trưởng các bộ phận, các ban, các đoàn thể) phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động. Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, của chi bộ, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và của trường, có tầm nhìn rộng, có tâm - đức - tài; giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ;

Có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng đội ngũ, thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả, có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đón đầu trong mọi công việc. CBQL phải là người không vụ lợi, không vì lợi ích cá nhân mà sao nhãng, coi nhẹ lợi ích tập thể.

6.2. Xây dựng hệ thống các quy định: Tiến tới xây dựng hệ thống các văn bản, các quy chế-quy định-nội quy... của cơ quan với yêu cầu: Quy định rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở... Đặc biệt phải xây dựng ngay quy chế xử lý các trường hợp chuyên môn-tay nghề nhiều năm yếu kém, không tiến bộ hoặc xử lý các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm giờ giấc, vi phạm quy định của nhà trường, của ngành (với các hình thức như kiểm điểm, đưa ra hội đồng kỷ luật...) theo đúng quy định của nhà trường và pháp luật.

6.3. Kiện toàn cơ cấu tổ chức trong nhà trường: Thành lập các bộ phận Thư viện- thiết bị; Bộ phận Tài vụ; Bộ phận chuyên môn, Bộ phận kiểm định, bộ phận CNTT. Thành lập các ban và các hội đồng tư vấn như: ban tổ chức cán bộ; ban tuyển sinh, Ban kiểm tra, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và một số các ban khác. Tất cả các ban, các hội đồng đều phải có quyết định thành lập, kế hoạch hoạt động, có báo cáo sơ kết, tổng kết...

6.4. Tăng cường chỉ đạo công tác văn thư- lưu trữ, tài chính, tài sản:

6.4.1. Văn thư lưu trữ: Công tác văn thư lưu trữ được coi hết sức quan trọng, đây là “bảo tàng” của cơ quan, là kho lưu trữ cho những thế hệ sau nghiên cứu, vì vậy công tác văn thư lưu trữ và người phụ trách văn thư lưu trữ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Người phụ trách văn thư lưu trữ: Ngoài các quy định về phẩm chất chính trị, lối sống còn đòi hỏi: Tính kiên trì, cẩn thận, khoa học, nhanh nhẹn, hoạt bát, thạo về tin học... Phụ trách văn thư lưu trữ phải có tầm hiểu biết rộng, nắm được toàn bộ các hoạt động của nhà trường, nắm rõ pháp luật, quy định, quy chế, quy trình của mỗi đầu công việc nhằm tham mưu sớm, kịp thời cho Hiệu trưởng.

b) Với công tác văn thư lưu trữ: Ban hành văn bản đúng thể thức, đúng quy trình. Mọi văn bản đều lưu trữ cẩn thận, dễ tìm, dễ kiểm tra, dễ tra cứu. Lưu trữ hồ sơ đầy đủ (hồ sơ chuyên đề, hồ sơ học sinh, hồ sơ CB-CC). Đảm bảo bí mật trong cơ quan nhà nước và theo quy định của Pháp luật. Đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt, nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Thông tin luôn được cập nhật thường xuyên. Xây dựng hệ thống lưu trữ khoa học. Áp dụng phương pháp lưu trữ bằng các liên kết ngay trong máy tính, hoàn chỉnh các loại hồ sơ lưu trữ.

Xây dựng thư viện văn bản pháp quy sử dụng trong nhà trường và thư viện văn bản của nhà trường theo từng năm.

6.4.2. Tài chính: Công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai trong mua sắm, minh bạch trong các hoạt động mua sắm, xây dựng, thanh lý, kiểm kê, chi trả chế độ.

6.4.3. Tài sản: Đảm bảo không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng và bảo quản. Phòng chống có hiệu quả cháy nổ và bảo đảm an toàn, an ninh trật tự. Thanh lý tài sản phải công khai, minh bạch, đúng quy trình. Những tài sản còn sử dụng được (dù đã hết khấu hao) vẫn được đưa vào sử dụng.

6.5. Chỉ đạo sát sao chặt chẽ trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm: Chỉ đạo chặt chẽ trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm: Hoàn thiện các văn bản, các kế hoạch, các quy định về công tác này với phương châm: giáo dục là chủ yếu, ngăn ngừa là quan trọng nhưng cũng không loại trừ các biện pháp xử lý quyết liệt, nghiêm khắc nhằm xây dựng nhà trường thành một cộng đồng trong sạch. Ngăn ngừa có hiệu quả các hiện tượng nhũng nhiễu, hạch sách nhân dân và cấp dưới. Triệt để tiết kiệm trong chi tiêu, trong sử dụng tài sản, trong việc sử dụng điện, máy móc và các thiết bị khác. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên như nước, tài nguyên công nghệ thông tin, tài nguyên tri thức, chất xám, tài nguyên con người...

- Người phụ trách: - Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể.

7. Xây dựng trường học thân thiện, an toàn

- Quy hoạch các khu vực để bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo có tính thẩm mỹ; đầu tư hệ thống tưới cây. Thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp. Xây dựng phòng hoạt động đội TNTP Hồ Chí Minh. Đảm bảo mọi đồ dùng, thiết bị đều gọn gàng, có tính thẩm mỹ, sạch sẽ, ngăn nắp. Mọi chỗ, mọi nơi đều phải có khẩu hiệu giáo dục, xây dựng nội quy tất cả các phòng (kể cả nhà vệ sinh và nhà để xe...)

- Người phụ trách, Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể.

8. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xác định ý nghĩa: Nguồn lực là một trong những yếu tố không thể thiếu để tổ chức các hoạt động.

8.1. Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

8.2. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Từ ngân sách Nhà nước; Ngoài ngân sách: Từ quỹ Ban đại diện CMHS, nguồn đóng góp tài trợ cho giáo dục của giáo viên, các tổ chức đoàn thể, các mạnh thường quân,... Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực huy động được. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sử dụng.

- Nguồn lực vật chất: Tranh thủ hỗ trợ vật chất từ địa phương, tranh thủ kinh phí không tự chủ từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hỗ trợ đồ dùng dạy học, trang thiết bị khác của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo...

- Nguồn nhân lực: Tăng cường xây dựng mối đoàn kết nội bộ, tạo mọi cơ hội cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của bản thân. Động viên kịp thời, khích lệ, nêu gương.

- Nguồn lực thông tin: Nắm bắt kịp thời các nguồn thông tin khác nhau, chọn lọc và xử lý kịp thời. Các báo cáo, văn bản và các dữ liệu lưu trữ khoa học được đăng tải kịp thời bằng các hình thức khác nhau như đưa lên mạng để chia sẻ thông tin, đưa lên trang web để lấy ý kiến của đông đảo nhân dân. Đảm bảo thông tin hai chiều được thông suốt, không bị ách tắc. Cảnh trọng trong phát ngôn, mọi thông tin về nhà trường phải thực hiện theo đúng thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Chỉ có Lãnh đạo nhà trường mới được phổ biến các chủ trương, đường lối và kết quả của trường ra phương tiện thông tin đại chúng.

- Người phụ trách - Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể, toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

9. Xây dựng thương hiệu nhà trường

Xác định ý nghĩa: Trong công cuộc hòa nhập với thế giới và xu thế toàn cầu hóa, giáo dục cũng là một dịch vụ, bởi vậy thương hiệu cũng là một trong những yếu tố quan trọng.

9.1. Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với học sinh và cha mẹ học sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà

trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

9.2. Tổ chức tuyển chọn logo, biểu trưng của nhà trường Quảng bá logo và biểu tượng, thương hiệu, hình ảnh trên mạng Internet.

9.3. Đưa tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, các mục tiêu chiến lược lên những nơi dễ nhìn, dễ thấy, dễ quảng bá...

- Người phụ trách - Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Bộ phận văn thư, Tổng phụ trách, các ban, các hội đồng, các bộ phận, các đoàn thể. Giáo viên Thẻ dực, Mỹ thuật, âm nhạc...

PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2025 - 2026): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, thành lập ban chỉ đạo thực hiện chiến lược. Xây dựng logo biểu tượng của nhà trường. Phấn đấu cao chất lượng giáo dục toàn diện

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2027 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2030): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn*

diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”. Lập và triển khai các đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; Giữ vững Trường đạt chuẩn về chất lượng giáo dục. Đạt được 95% đến 100%% các chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua. Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên. Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo. Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra. Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

PHẦN VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bản chiến lược là căn cứ pháp lý để tất cả các bộ phận các đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch hàng năm; Đồng thời đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại công chức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để cán bộ, giáo viên, nhân viên đối chiếu với toàn bộ các công việc của mình từ đó mỗi cá nhân rút ra những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch năm học dựa trên nội dung bản chiến lược này, khi có sự điều chỉnh cần thông qua hội đồng trường, thông qua ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và phổ biến công khai trong hội đồng sư phạm.

3. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, các bộ phận, các đoàn thể, các tổ chuyên môn đều phải có bản tự đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đề ra giải pháp cho những năm sau.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Đào Phúc Lộc giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND phường MC1;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Hoa